

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST

Ngày 13-4-2021

V/v ly hôn giữa chị L và anh P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Viễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Vũ

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Phi Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 324/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 72/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mai Thảo L, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp PL, xã TP, huyện CD, thành phố Cần Thơ “có mặt”

2. *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp TH, xã TH, huyện CD, thành phố Cần Thơ “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 01/12/2020, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mai Thảo L trình bày: Chị và anh P xác lập hôn nhân năm 2011; có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P không chí thú làm ăn, tham gia tệ nạn xã hội, rượu chè, cờ bạc, gây gổ với vợ con. Chị nhiều lần khuyên can chồng nhưng không có kết quả, anh P vẫn chứng nào tật nấy. Vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên chị L xin ly hôn. Về nuôi con chung: Anh, chị

có 01 con chung tên Lê Hoàng P sinh ngày 03/4/2011, con đang sống cùng chị L. Về tài sản chung: Không có. Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn anh Lê Hoàng P được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, vụ kiện không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Chị L yêu cầu ly hôn với anh P và yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng. Tài sản chung, nghĩa vụ chung: không có. Anh P vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L. Cho chị L ly hôn với anh P. Con chung giao cho chị L nuôi dưỡng, ghi nhận chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Hoàng P là bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh P xác lập hôn nhân năm 2011 có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn do anh P không quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình, thường xuyên rượu chè, cờ bạc. Chị L nhiều lần khuyên can chồng nhưng anh P vẫn không sửa đổi nên chị L xin ly hôn. Quá trình tố tụng anh P vắng mặt, không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của chị L. Tuy nhiên, sau khi tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử anh P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, không tranh chấp quyền nuôi con. Xét thấy, hôn nhân giữa chị L và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L xin ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh P không tranh chấp quyền nuôi con, con đang sống cùng chị L nên giao con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Không có.

[2.4] Về nghĩa vụ trả nợ: Không có.

[3] Về án phí: Chị Mai Thảo L phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn giữa chị Mai Thảo L với anh Lê Hoàng P.

Cho ly hôn giữa chị Mai Thảo L và anh Lê Hoàng P.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Hoàng P sinh ngày 03/4/2011 cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Mai Thảo L phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 013531 ngày 25/11/2020.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân địa phương nơi cư trú hoặc được tổng đặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Viễn